

VẬT CHỨNG VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ 2015 MỘT VÀI VẤN ĐỀ TRAO ĐỔI VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN

Thái Viết Nam*

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Thông tin bài báo

Nhận bài: 9/2023

Chấp nhận: 2/2024

Xuất bản online: 3/2024

TÓM TẮT

Vật chứng là một trong những nguồn chứng cứ có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động chứng minh vụ án hình sự, làm rõ sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Xuất phát từ tầm quan trọng của vật chứng, Bộ luật Tổ tụng hình sự đã có những quy định rất chặt chẽ đối với hoạt động thu thập, bảo quản, kiểm tra, đánh giá và xử lý vật chứng. Quá trình áp dụng, các quy định này đã phát huy được vai trò trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc áp dụng cũng đã cho thấy những vấn đề nhất định về xử lý vật chứng cần phải làm rõ thêm. Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở nghiên cứu những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về vật chứng, tác giả đưa ra một số vấn đề vướng mắc trong thực tiễn từ đó đưa ra một số định hướng nhằm hoàn thiện đối với những vướng mắc này.

Summary: Physical evidence is one of the sources of evidence that plays a particularly important role in proving criminal cases, clarifying the objective and comprehensive facts of the case. Stemming from the importance of physical evidence, the Criminal Procedure Code has very strict regulations for the collection, preservation, examination, evaluation and handling of physical evidence. During the application process, these regulations have promoted their role in the practice of solving criminal cases. However, the application has also shown certain issues in the handling of physical evidence that need further clarification. Within the scope of this article, on the basis of studying the provisions of the criminal procedure law on physical evidence, the author proposes some problems in practice, thereby giving some orientations to improve these problems.

Keywords: Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam, nguồn chứng cứ, chứng cứ, vật chứng, xử lý vật chứng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vật chứng là một trong các nguồn chứng cứ rất quan trọng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự, đặc biệt là trong quá trình chứng minh vụ án hình sự. Xuất phát từ đặc điểm bản chất của vật chứng là những vật được dùng làm công cụ phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm... nên vật chứng tồn tại ở các dạng bằng hình, bằng khối có thể quan sát, cầm nắm được, không bị chi phối bởi các yếu tố tình cảm, tâm lý và ý chí chủ quan của con người. Với những đặc điểm đó vật chứng mang tính khách quan rất cao, bởi vậy, vật chứng thường phản ánh một cách trung thực về vụ án đã xảy ra và là một trong các nguồn chứng cứ có giá trị chứng minh cao nhất. Hiện nay, với những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập, bảo quản, kiểm tra, đánh giá và xử lý vật chứng đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng giúp hoạt động của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được diễn ra hiệu quả, thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết các vụ án hình sự, tháo gỡ được những vướng mắc trước đó còn tồn tại. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, quá trình áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng vật chứng cũng đã cho thấy những hạn chế, tồn tại nhất định làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết các vụ án hình sự trên thực tiễn, có thể kể đến một số vấn đề như: vấn đề xác định và xử lý vật chứng đối với vật là công cụ, phương tiện phạm tội có nơi, có lúc áp dụng còn khác nhau; việc xử lý đối với vật chứng là vật chưa xác định được chủ sở hữu, vật là hàng hóa mau hỏng, khó bảo quản, vật không có giá trị sử dụng... vẫn còn tình trạng chưa có sự thống nhất trong cách xử lý giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ở các địa phương.

* Tác giả liên hệ.

Email: totutunghinhhsu48@gmail.com (Thái Viết Nam)

Vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, tham khảo những quy định, những tài liệu có liên quan về vật chứng trong tố tụng hình sự, tác giả đưa ra một số vấn đề còn hạn chế để trao đổi từ đó đưa ra những định hướng nhằm hoàn thiện hơn các quy định về vật chứng, góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết các vụ án hình sự, nâng cao chất lượng, hoạt động tố tụng của các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi giải quyết các vụ án trong thực tiễn.

2. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ VẬT CHỨNG

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: *“Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội; vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án”*¹.

Với quy định như trên về vật chứng thì hiện nay có thể phân loại vật chứng thành các loại như: Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội; Vật chứng là vật mang dấu vết tội phạm; Vật là đối tượng của tội phạm; Tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm. Như vậy, vật chứng tồn tại dưới các dạng hình, khối mà mắt thường có thể nhìn thấy được, ở các dạng có thể cầm, nắm được, không chịu sự tác động bởi ý chí chủ quan của con người nên vật chứng có giá trị chứng minh rất cao.

Bởi vật chứng có ý nghĩa rất quan trọng như vậy nên Bộ luật Tố tụng hình sự đã có những quy định rất chặt chẽ trong việc thu thập, bảo quản, xử lý vật chứng. Theo đó, Vật chứng cần được thu thập kịp thời, đầy đủ, được mô tả đúng thực trạng vào biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án. Trong trường hợp vật chứng không thể đưa vào hồ sơ vụ án thì phải chụp ảnh và có thể ghi hình để đưa vào hồ sơ vụ án. Vật chứng phải được niêm phong, bảo quản nguyên vẹn, không để mất mát, lẫn lộn và hư hỏng. Vật chứng cần được niêm phong thì phải niêm phong ngay sau khi thu thập. Việc niêm phong, mở niêm phong được lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án. Việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng phải được giám định ngay sau khi thu thập và phải chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan chuyên trách khác. Nếu vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ lưu dấu vết của tội phạm thì tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật; vật chứng

là vi khuẩn nguy hại, bộ phận cơ thể người, mẫu mô, mẫu máu và các mẫu vật khác của cơ thể người được bảo quản tại cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật. Vật chứng không thể đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giao vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản.

Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn của mình quyết định bán theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý. Vật chứng đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo quản thì cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn xét xử và thi hành án. Người có trách nhiệm bảo quản vật chứng mà để mất mát, hư hỏng, phá hủy niêm phong, tiêu dùng, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại vật chứng của vụ án thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật. Trường hợp thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy, làm hư hỏng vật chứng của vụ án nhằm làm sai lệch hồ sơ vụ án thì phải chịu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của luật.

Về vấn đề xử lý vật chứng: Theo quy định việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý vật chứng phải được ghi vào biên bản.

Nguyên tắc xử lý vật chứng: Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy; Vật chứng là tiền hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vật chứng có quyền: Trả lại ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không

¹ Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó; Trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án; Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì có thể được bán theo quy định của pháp luật; trường hợp không bán được thì tiêu hủy; Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. .MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRAO ĐỔI VỀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

Xuất phát từ tầm quan trọng của vật chứng trong hoạt động chứng minh vụ án hình sự, ngoài việc thu thập, bảo quản vật chứng thì vấn đề xử lý vật chứng cần phải đặc biệt quan tâm. Qua thực tiễn nghiên cứu, phân tích tổng hợp các quy định có liên quan cho thấy, hiện nay vẫn còn những vấn đề nhất định về xử lý vật chứng dẫn đến việc áp dụng pháp luật còn chưa có sự thống nhất.

Một là, về xác định vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội

Qua thực tiễn giải quyết các vụ án cho thấy, có những vụ án người bị buộc tội sử dụng các phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nhưng hướng xử lý của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với các loại vật chứng này còn có sự khác nhau. Ví dụ:

Trường hợp 1. Năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố S tỉnh Đ đã đưa ra xét xử vụ án Đánh bạc, tổ chức đánh bạc đối với Nguyễn Thị Chi cùng một số đối tượng. Nội dung như sau:

Để có tiền tiêu xài Nguyễn Thị Mỹ thuê nhà của Nguyễn Phúc quản lý cho các đối tượng Huỳnh Thị Phương, Nguyễn Thị Kim Lộc, Nguyễn Tuấn Dũng, Hồ Xuân Hòa, Ngô Thị Cúc, Lục Chánh Mỹⁱⁱ và một số đối tượng khác đánh bạc, diễn biến vụ án cho thấy khi đi đến địa điểm đánh bài các đối tượng trên điều khiển xe mô tô đến gửi vào bãi gửi xe do Nguyễn Phúc quản lý rồi đi vào sòng bạc thực hiện hành vi đánh bạc. Các đối tượng sau khi bị bắt giữ đã khai nhận tổng số tiền là 57.328.000 đồng để đánh bạc. Tại bản án hình sự số 34/2017/HSST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S quyết định xử phạt Nguyễn Thị Mỹ cùng một số đối tượng với các mức án từ 3 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức

đánh bạc”. Về biện pháp tư pháp ngoài tịch thu sung công quỹ tiền, điện thoại di động của các bị cáo, Hội đồng xét xử thành phố S còn tuyên tịch thu 05 xe mô tô của các bị cáo vì cho rằng đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội đối với những chiếc xe mà các bị cáo đã gửi ở bãi gửi xe do Nguyễn Phúc quản lý. Bản án hình sự phúc thẩm số 359/2017/HSPT ngày 12/12/2017 về biện pháp tư pháp cũng xác định những nội dung như bản án sơ thẩm, tuyên tịch thu 05 chiếc xe của các bị cáo. Tuy nhiên sau đó vụ án được Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố H kháng nghị về vấn đề tịch thu 05 chiếc xe của các bị cáo, ngày 19/02/2019 Hội đồng Giám đốc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao đã xét xử giám đốc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tuyên hủy một phần bản án sơ thẩm và phúc thẩm phần về biện pháp tư pháp để xét xử lại theo hướng trả lại 05 xe mô tô cho các bị cáo.

Trường hợp 2. Vào khoảng 23 giờ ngày 14/5/2018, Trần Thanh H, Nguyễn Chí K, Huỳnh Kim L, Võ Kim Q và Trần Văn S cùng một số người khác có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền với nhau, thì bị bắt quả tang, thu giữ được trên chiếu bạc tiền sử dụng vào việc đánh bạc cùng nhiều tài sản khác. Trong đó, có thu giữ xe mô tô của Trần Thanh H, xe mô tô của Nguyễn Chí K, xe mô tô của Huỳnh Kim L, xe mô tô của Võ Kim Q, xe mô tô của Trần Văn S là phương tiện mà các bị cáo đi đến sòng bạc và gửi xe bên ngoài, sau đó vào đánh bạc. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 của TAND Thành phố S và Bản án hình sự phúc thẩm số 39/2018/HS-PT ngày 22/11/2018 của TAND tỉnh BĐ về phần xử lý vật chứng tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 05 chiếc xe mô tô thu giữ của anh H, K, L, Q và S. Tuy nhiên tại Quyết định giám đốc thẩm số 05/2019/HS-GĐT ngày 19/3/2019 của TANDCC đã tuyên hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 39/2018/HS-PT ngày 22/11/2018 và Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 về phần xử lý vật chứng đối với 05 chiếc xe mô tô thu giữ trên theo hướng trả lại tài sản cho các bị cáo vì đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

Như vậy, ở cả hai vụ án nói trên, về biện pháp tư pháp, cụ thể là xử lý vật chứng đối với xe mô tô các đối tượng dùng để đi lại đã có sự khác nhau giữa các cấp sơ thẩm, phúc thẩm và Giám đốc thẩm. Cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho rằng, đó là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu; nhưng Giám đốc thẩm lại xác định không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên không tịch thu. Sự khác biệt này xuất phát từ hai quan điểm nhận thức: Quan

ⁱⁱ Tên nhân vật đã được thay đổi

điểm thứ nhất cho rằng, các bị cáo không thể đi đến địa điểm đánh bạc nếu không có xe mô tô, do đó xe mô tô phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội và phải bị tịch thu là đúng quy định; Quan điểm thứ hai lại cho rằng, phương tiện dùng vào việc phạm tội phải là một yếu tố của cấu thành tội phạm, trong tình huống này có hay không có xe mô tô, thì các bị cáo vẫn có thể thực hiện được hành vi phạm tội. Theo quan điểm của tác giả, việc xác định vật chứng có phải là công cụ, phương tiện phạm tội hay không trong các vụ án trên cần phải chứng minh được vật ấy có mối quan hệ mật thiết với hành vi phạm tội hay không, hay nói cách khác vật ấy có quyết định trực tiếp đến việc thực hiện và hoàn thành hành vi phạm tội hay không thì mới coi đó là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Ví dụ trường hợp không có xe thì ko thể hoàn thành tội phạm được hoặc trong quá trình đánh bạc con bạc hết tiền sử dụng xe để cầm cố, gá bạc lấy tiền đánh bạc tiếp thì mới coi đó là vật chứng của vụ án, còn nếu xe mô tô chỉ là phương tiện di chuyển để đi đến địa điểm đánh bạc thì xác định đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có thể xử lý theo hướng trả lại tài sản này cho các bị cáo.

Hoặc trường hợp khác, đối với vật chứng là điện thoại di động thu được của các đối tượng trong các vụ án đánh bạc. Trong trường hợp này cũng có hai quan điểm: Quan điểm thứ nhất cho rằng, các đối tượng sử dụng điện thoại di động để nhắn tin, gọi điện rủ nhau đánh bạc, kiểm tra điện thoại có cuộc gọi, có tin nhắn, có cả các nhóm zalo để rủ nhau đánh bạc nên Cơ quan điều tra coi đây là vật chứng và tịch thu theo quy định; Quan điểm thứ hai lại cho rằng: Trong bất kỳ vụ đánh bạc nào thì các đối tượng cũng sẽ sử dụng điện thoại di động để liên lạc với nhau, để hẹn địa điểm, hình thức chơi, việc liên lạc này là bình thường vì vậy nếu coi đó là vật chứng thì vụ án đánh bạc nào Cơ quan điều tra cũng sẽ tịch thu và coi đó là vật chứng như vậy là không phù hợp và gây thiệt hại cho các bị can. Đối với trường hợp này tác giả đồng ý với quan điểm thứ 2. Chỉ tịch thu đối với các điện thoại di động sử dụng vào mục đích phạm tội, ví dụ như: Đối tượng sử dụng điện thoại để chơi lô, chơi đề, để đánh bạc qua mạng hoặc nếu thua thì gá bạc, cầm cố lấy tiền để đánh bạc thì mới coi đó là vật chứng và tịch thu. Còn đối với việc sử dụng điện thoại để liên lạc thì có thể không coi đây là vật chứng vì vật ở đây không quyết định trực tiếp đến hành vi phạm tội của các đối tượng và việc tịch thu sẽ gây thiệt hại cho các đối tượng hoặc bị can.

Hai là, xử lý đối với các loại vật chứng không có giá trị sử dụng

Theo quy định tại Điều 106 BLTTHS 2015 thì đối với vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy. Quy định này là một quy định cần thiết để

xử lý vật chứng. Tuy nhiên qua nghiên cứu cho thấy, hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn như thế nào là “vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được”. Điều này đã dẫn đến trường hợp các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án còn gặp những lúng túng nhất định hoặc đã tự xác định vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được theo ý chí chủ quan của cá nhân để xử lý, việc này dễ dẫn đến việc xử lý vật chứng một cách tùy tiện và không thống nhất.

Ba là, xử lý đối với các loại vật chứng là hàng hóa mau hỏng, khó bảo quản

Theo quy định tại Điều 106 BLTTHS 2015: “vật chứng là hàng hóa mau hỏng hoặc khó bảo quản thì có thể được bán theo quy định của pháp luật, trường hợp không bán được thì tiêu hủy”. Tuy nhiên, hiện nay việc xác định như thế nào là vật mau hỏng hoặc khó bảo quản cũng chưa được đề cập đến ở các văn bản hướng dẫn, điều này dẫn đến việc xác định vật có phải là vật mau hỏng hoặc khó bảo quản hay không cũng tùy thuộc chủ yếu vào nhận định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bên cạnh đó, Bộ luật tố tụng hình sự cũng chưa quy định hình thức bán các loại vật chứng này được thực hiện như thế nào, điều này cũng dẫn đến việc xử lý vật chứng không thống nhất hoặc dẫn đến sai sót trong quá trình xử lý.

Bốn là, xử lý vật chứng là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu

Trong quá trình giải quyết các vụ án, có một số trường hợp vật chứng liên quan trong vụ án chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, trong trường hợp này cơ quan tiến hành tố tụng thường ra quyết định thông báo tìm chủ sở hữu. Việc thực hiện thông báo này thường được thực hiện trên cơ sở các quy định có liên quan như Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015 và áp dụng tương tự Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 để ra thông báo và chủ yếu thông báo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong một thời gian nhất định, như vậy, Bộ luật Tố tụng hình sự cũng chưa có quy định nào về trình tự, thủ tục cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thông báo tìm chủ sở hữu tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự mà các cơ quan này đang thực hiện.

4. KẾT LUẬN

Từ việc nghiên cứu về vật chứng và xử lý vật chứng trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự như đã nêu ở trên, để hoàn thiện hơn các quy định về xử lý vật chứng, tác giả đưa ra một số kiến nghị, định hướng để trao đổi và hoàn thiện:

Một là, để thống nhất việc xác định vật chứng có phải là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội trong các vụ án hay không, tránh việc áp dụng tùy tiện, không thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền thì việc cần thiết là phải có văn bản hướng dẫn thi hành, việc hướng dẫn có thể nghiên cứu theo hướng xác định những vật trực tiếp quyết định đến việc thực hiện, hoàn thành hành vi phạm tội, có quan hệ mật thiết với hành vi phạm tội mới là vật chứng của vụ án còn nếu vật đó đối tượng chỉ dùng vào mục đích để di chuyển, để đi lại, hay để liên lạc và việc sử dụng hay không sử dụng không làm ảnh hưởng đến thực hiện hành vi phạm tội thì có thể không xác định đó là vật chứng của vụ án và trả lại cho các bị can, bị cáo.

Hai là, đối với việc xác định vật chứng là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được và vật chứng là vật thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản các cơ quan có thẩm quyền có thể nghiên cứu để ban hành các văn bản hướng dẫn kèm theo danh mục vật thuộc loại không có giá trị hoặc không sử dụng được, các vật thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản trên cơ sở có thể dựa vào tính chất của vật, thời hạn sử dụng của vật... để xử lý theo hình thức bán đấu giá hoặc hóa giá..., đồng thời cũng cần xác định trình tự, thủ tục thực hiện việc bán đấu giá đối với các loại vật chứng mau hỏng hoặc khó bảo quản trong đó cần xác định cụ thể cơ quan nào sẽ có thẩm quyền bán đấu giá hoặc hóa giá, mức giá đưa ra bán đấu giá... để việc thực hiện được thống nhất.

Ba là, đối với việc xử lý vật chứng là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu

Trong trường hợp vật chứng trong các vụ án hình sự chưa xác định được chủ sở hữu thì các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thụ lý đối với vụ án ra thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án. Việc xử lý vật chứng trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu sau khi đã ra thông báo truy tìm thì có thể nghiên cứu xác định theo hướng vật đó thuộc sở hữu toàn dân theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, hoặc trường hợp khác có thể căn cứ vào vật đó là động sản hay bất động sản để xử lý theo Điều

228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tức là sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là động sản thì quyền sở hữu thuộc về người phát hiện tài sản. Sau 5 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là bất động sản thì tài sản đó thuộc về nhà nước.

Tóm lại, vật chứng là một trong những nguồn chứng cứ quan trọng, có giá trị rất cao trong quá trình chứng minh các vụ án hình sự. Hiểu rõ quy định về vật chứng là tiền đề quan trọng để cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể đưa ra những cách thức thu thập, bảo quản, kiểm tra và xử lý vật chứng phù hợp nhằm đảm bảo giá trị chứng minh của vật chứng trong giải quyết vụ án hình sự, góp phần quan trọng trong việc chứng minh tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, bảo đảm sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), Giáo trình Luật tố tụng hình sự (dùng chung đào tạo trình độ Đại học trong Công an nhân dân), Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.
2. Chính phủ (2017), Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 Quy định chi tiết về việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng.
3. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
4. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự 2015, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Quốc hội (2021), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Quốc Hội (2017), Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật.
7. VKSND Cấp cao – Thông báo số 05/TB-VC3-V1 ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc rút kinh nghiệm đối với án hình sự bị giám đốc thẩm hủy để xét xử lại.